

TUẦN 33
(Từ ngày 5/5 đến ngày 9/5/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
2 (5/5)	1	HĐTN	97	Sinh hoạt liên đội	BGĐT	
	2	TOÁN	161	Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm (Tiết 2)	BGĐT	- Máy soi
	3	T. VIỆT	225	Một người hùng thầm lặng	BGĐT	
	4	T. ANH	129	Unit 12: Weather and Nature Lesson 3-part 2		
	5	KH. HỌC	65	Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (tiết 2)	BGĐT	
	6	ĐẠO ĐỨC	33	Sử dụng tiền hợp lí (Tiết 3)	BGĐT	
	7	GDTC	65	Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. (Tiết 5)		
3 (6/5)	1	T. ANH	130	Unit 12: Weather and Nature Lesson 3-part 3		
	2	T. VIỆT	226	Luyện tập vẽ dấu gạch ngang	BGĐT	
	3	T. VIỆT	227	Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	BGĐT	
	4	TOÁN	162	Ôn tập hình học (Tiết 1)	BGĐT	- Máy soi
	5	LS&ĐL	65	Xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp (Tiết 2)	BGĐT	
	6	KH. HỌC	66	Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (tiết 3)	BGĐT	
	7	HĐTN	98	An toàn nghề nghiệp	BGĐT	
4 (7/5)	1	TIN	33	Từ kịch bản đến chương trình		
	2	TOÁN	163	Ôn tập hình học (Tiết 2)	BGĐT	- Máy soi
	3	T. VIỆT	228	Giờ Trái Đất	BGĐT	

	4	T. VIỆT	229	Giờ Trái Đất	BGĐT	
5 (8/5)	1	TOÁN	164	Ôn tập hình học (Tiết 3)	BGĐT	- Máy soi
	2	T. VIỆT	230	Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	BGĐT	
	3	M. THUẬT	33	Vì một thế giới hoà bình (Tiết 4)		
	4	LS&DL	66	Xây dựng thế giới hoà bình (Tiết 1)	BGĐT	
	5	T. ANH	131	Unit 12: Weather and Nature Fun time and project (p1)		
	6	BS. TOÁN		Luyện tập		
	7	GDTC	66	Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai. (Tiết 6)		
6 (9/5)	1	TOÁN	165	Ôn tập hình học (Tiết 4)	BGĐT	- Máy soi
	2	T. ANH	132	Unit 12: Weather and Nature Fun time and project (p2)		
	3	T. VIỆT	231	Trải nghiệm ngày hè	BGĐT	
	4	HDTN	99	Thiết bị bảo hộ lao động	BGĐT	
	5	Â. NHẠC	33	Nghe nhạc: Khúc ca bốn mùa.		
	6	BS. VIỆT		Luyện tập	BGĐT	
	7	C.NGHỆ	33	Mô hình điện mặt trời (Tiết 4)	BGĐT	

Tiết 1

Thứ Hai ngày 5 tháng 5 năm 2025
Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LIÊN ĐỘI

Tiết 2

Toán

ÔN TẬP TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Nhận biết được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.
- Giải quyết được các bài toán liên quan đến: Tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực giải quyết được các bài toán liên quan đến: Tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, máy soi.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh nhắc lại cách tính tỉ số phần trăm. - VD: lớp học có 30 HS, trong đó có 15 em nữ. - Hỏi HS nữ chiếm bao nhiêu % - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lắng nghe - 50% - HS lắng nghe.
2. Luyện tập thực hành:	
Bài 1: - GV cho HS đọc đề - GV và lớp nhận xét. - Cùng cố cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. Bài 2: - GV cho HS đọc đề - GV và lớp nhận xét.	- HS đọc yêu cầu - HS làm B, chia sẻ, giải thích - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, chia sẻ

- Cùng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán liên quan đến tính tỉ số phần trăm của hai số.. Bài 3: - GV cho HS đọc đề - GV và lớp nhận xét. - Cùng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán thực tế liên quan đến tìm giá trị phần trăm của một số.	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm vở, chia sẻ.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
Bài 4: - GV cho HS đọc đề - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV soi bài - Vận dụng cách tìm giá trị phần trăm của một số vào tính tiền lãi khi gửi tiết kiệm trong thực tế. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS đọc đề bài suy nghĩ theo nhóm - HS thảo luận nhóm, chia sẻ

Tiết 3

Tiếng Việt

ĐỌC: MỘT NGƯỜI HÙNG THẦM LẶNG

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Một người hùng thầm lặng”. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời tả về các sự kiện diễn ra trong câu chuyện.

- Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, suy nghĩ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện : Ca ngợi tấm lòng yêu thương, nghĩa cử cao đẹp sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng trong cơn hoạn nạn.

- Nắm được đặc điểm của truyện ngắn sự kiện, chi tiết, nhân vật...

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc: biết bày tỏ thái độ kính trọng, lòng biết ơn với những người đã hy sinh vì lợi ích của cộng đồng, có ý thức giúp đỡ những người xung quanh khi gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
1. Khởi động - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi; Ô cửa bí mật. - GV Phổ biến luật chơi: có 3 ô cửa, mỗi ô 1 câu hỏi trả lời đúng ô cửa được mở ra sẽ nhìn thấy bức tranh (Phần thông tin đầu câu chuyện và Tranh trong bài đọc) Câu 1: Chuyện gì đã xảy ra với cô bé Xa -da-cô khi Hi -rô -xi -ma bị ném bom? Câu 2: Xa- ra- cô hy vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào? Câu 3: Các bạn nhỏ đã làm gì để giúp ước nguyện của cô bé và bày tỏ ước vọng hoà bình? - Mời 1 hs đọc to phần thông tin vừa xuất hiện + Đoạn văn cho em biết thông tin gì? - Em nhìn thấy gì trong bức tranh? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe và trả lời. + Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-cô mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn. Tuy nhiên, em bị nhiễm phóng xạ và lâm bệnh nặng. + Xa -ra -cô nén đau gấp hạc giấy vì cô tin vào truyền thuyết gấp 1000 con hạc giấy sẽ khỏi bệnh. +..... - 1 hs đọc to trước lớp + Chiến tranh thế giới thứ 2(1939-1945)... - Bức tranh vẽ cảnh giữa đường phố có một tượng đài - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc. - GV đọc mẫu lần 1: - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết căng thẳng kịch tính của câu chuyện, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến đặc biệt là với trẻ em.	- Hs lắng nghe GV đọc - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “hoạt động giải cứu +Đoạn 3: Tiếp theo đến chưa một lần kể với ai. +Đoạn 4: Tiếp theo đến được mọi người biết đến. +Đoạn 5: Tiếp theo đến cuộc chiến tranh tàn khốc hôm nào. + Đoạn 6: Phần còn lại. - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Uyn – ton, Pra-ha, Luân Đôn,... - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Họ luôn ghi nhớ trong tim/người đã mang lại sự sống lần thứ hai cho họ /giúp họ thoát khỏi cuộc chiến tranh tàn khốc năm nào ./ - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,... - GV mời 6 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
3. Luyện tập.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) + Tị nạn: lánh đi ở nơi khác để không bị những nguy hiểm đe dọa. + Phát xít Đức: Chế độ Hít -le cùng bè phái kiểm soát với tư tưởng phân biệt chủng tộc và chính sách xâm lược, diệt chủng tàn bạo.. +	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:

trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Lý do nào khiến ông Uyn - ton bay sang Tiệp Khắc vào một ngày của tháng mười 12 năm 1938? + Câu 2: Ông Uyn-ton đã làm những gì để giải cứu những đứa trẻ Do Thái sang Anh? Việc làm đó có ý nghĩa gì? + Câu 3: Nêu những suy nghĩ của em về chi tiết ông Uyn -ton chưa một lần kể với ai những việc làm giải cứu trẻ em Do Thái. + Câu 4: Những giọt nước mắt trong cuộc gặp gỡ giữa ông Uyn -ton với “những đứa trẻ năm xưa” được ông cứu sống thể hiện điều gì? + Câu 5: Nêu ý nghĩa của câu chuyện? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: Trong cuộc sống còn có rất nhiều người gặp khó khăn xung quanh ta. Chúng ta hãy mở rộng tấm lòng giúp đỡ họ trong lúc hoạn nạn. Đó là một nghĩa cử cao đẹp.	+ Một người bạn nhờ ông tìm cách đưa những đứa trẻ Do Thái từ Pra - ha sang Anh. Vì chiến tranh chắc chắn sẽ nổ ra cơ hội cho những người Do Thái trốn thoát khỏi thành phố hầu như không có đặc biệt là với trẻ em. <table border="1" data-bbox="901 430 1485 987"> <tr> <th data-bbox="901 430 1193 514">Việc làm của ông Uyn - ton</th><th data-bbox="1193 430 1485 514">Ý nghĩa của việc làm</th></tr> <tr> <td data-bbox="901 514 1193 640">- Cùng bạn bè quyên góp khắp nơi.</td><td data-bbox="1193 514 1485 640">- Cứu những đứa trẻ thoát khỏi cái chết.</td></tr> <tr> <td data-bbox="901 640 1193 766">- Kêu gọi các gia đình Anh nhận nuôi trẻ em Do Thái</td><td data-bbox="1193 640 1485 766">- Sẵn sàng làm mọi việc không tiếc tiền bạc thời gian.</td></tr> <tr> <td data-bbox="901 766 1193 892">- Tổ chức thành công 6 chuyến tàu.</td><td data-bbox="1193 766 1485 892">- Thể hiện tình yêu thương tấm lòng nhân ái của ông đối với trẻ em.</td></tr> <tr> <td data-bbox="901 892 1193 987">- Đưa được 669 trẻ em DT sang Anh</td><td data-bbox="1193 892 1485 987"></td></tr> </table> + Ông là người khiêm tốn coi việc cứu , giúp đỡ người khác khi gặp hoạn nạn là việc bình thường, nên làm. + ... Thể hiện lòng biết ơn vô hạn của họ đối với ông. Họ luôn ghi nhớ trong tim mình một người như cha mẹ họ đã dang rộng vòng tay che chở họ khi cuộc sống của họ bị đe dọa. Thể hiện niềm vui, xúc động của ông Uyn – ton khi nhìn thấy những đứa trẻ ông cứu năm xưa.. - Hs trả lời - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học +Ca ngợi tấm lòng yêu thương, nghĩa cử cao đẹp sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng trong cơn hoạn nạn. - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.	Việc làm của ông Uyn - ton	Ý nghĩa của việc làm	- Cùng bạn bè quyên góp khắp nơi.	- Cứu những đứa trẻ thoát khỏi cái chết.	- Kêu gọi các gia đình Anh nhận nuôi trẻ em Do Thái	- Sẵn sàng làm mọi việc không tiếc tiền bạc thời gian.	- Tổ chức thành công 6 chuyến tàu.	- Thể hiện tình yêu thương tấm lòng nhân ái của ông đối với trẻ em.	- Đưa được 669 trẻ em DT sang Anh	
Việc làm của ông Uyn - ton	Ý nghĩa của việc làm										
- Cùng bạn bè quyên góp khắp nơi.	- Cứu những đứa trẻ thoát khỏi cái chết.										
- Kêu gọi các gia đình Anh nhận nuôi trẻ em Do Thái	- Sẵn sàng làm mọi việc không tiếc tiền bạc thời gian.										
- Tổ chức thành công 6 chuyến tàu.	- Thể hiện tình yêu thương tấm lòng nhân ái của ông đối với trẻ em.										
- Đưa được 669 trẻ em DT sang Anh											
4. Vận dụng trải nghiệm.											

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Một người hùng thầm lặng” - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

Tiết 4

Tiếng Anh (GV chuyên dạy)

Tiết 5

Khoa học **TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP** **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (T2)**

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức kĩ năng

Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động

tích cực, tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động tìm hiểu về tài nguyên thiên nhiên, những tác động tích cực, tiêu cực của con người đến môi trường qua các hoạt động như sưu tầm và nghiên cứu tranh ảnh, tư liệu,...

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất, thực hiện được việc làm góp phần bảo vệ môi trường, giúp giảm thiểu rác thải, bảo vệ sự đa dạng sinh học.

- Giao tiếp và hợp tác: Phân công, chia sẻ nhiệm vụ nhóm, trình bày kết quả nhóm; thuyết phục, vận động mọi người xung quanh cùng thực hành bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và hành động cụ thể để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

*** KN CDS**

- 2.1.L1-L2.a. Xác định nhu cầu thông tin cần tìm của mình tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ môi trường.

- 2.1.L1-L2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản một số biện pháp bảo vệ môi trường.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS tham gia cuộc triển lãm tranh: “Em là nhà hoạt động môi trường”. + Chọn một số bức tranh vẽ có nội dung đúng yêu cầu, hình thức thể hiện đẹp. + Trưng bày thành 2 nhóm: tác động tích cực, tác động tiêu cực. + Mời tác giả bức tranh lên chia sẻ về nội dung và cảm nhận. - GV tổng kết triển lãm, khen ngợi HS. - GV gọi mở: Trước những thực tế đáng báo động về cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường đó, em có suy nghĩ gì? Đó chính là nhiệm vụ của tiết học ngày hôm nay	- HS mang tranh của mình lên gắn bảng. - HS chia sẻ về nội dung tranh và cảm nhận: + Lo lắng tài nguyên bị cạn kiệt. + Sợ môi trường ô nhiễm ảnh hưởng tới sức khỏe. + Được sử dụng pin mặt trời nên vui vì tiết kiệm được tiền điện. + Được đi đến tham quan cánh đồng điện gió. + Lo lắng có nhiều dịch bệnh do ô nhiễm,... - HS nghe
2. Hoạt động khám phá:	
2. Một số việc làm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. 1.1. Ý nghĩa của mỗi hoạt động đối với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. - Giáo viên mời HS làm việc nhóm 4. Quan sát hình 3, thảo luận cho biết việc làm ở mỗi hình đó nhằm mục đích gì? Hoạt động đó có ý nghĩa gì với việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: <i>Cùng với việc phát triển đời sống thì con người hiện nay đã rất quan tâm tới việc bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.</i>	- HS thảo luận nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu và báo cáo trước lớp. Hình 3a: Quy trình ủ phân hữu cơ từ rác thải khép kín giúp hạn chế rác thải, tái sử dụng rác thải, cải tạo đất trồng,... Hình 3b: Kiểm lâm tuần tra rừng: quản lí, bảo vệ rừng khỏi việc bị chặt phá bừa bãi, phát hiện, ngăn chặn cháy rừng kịp thời,... Hình 3c: Khu bảo tồn thiên nhiên cho phép giữ gìn các quần thể sinh vật, các hệ sinh thái. Hình 3d: Xử lí nước thải trước khi thải ra môi trường: giúp xử lí các chất độc hại, vi khuẩn gây bệnh có thể gây ô nhiễm môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người.

3. Hoạt động luyện tập.	
2. Luyện tập - GV mời HS thực hiện trong nhóm 4, thảo luận và điền vào Phiếu Thảo luận những việc làm, hoạt động có ý nghĩa bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. + Kể những việc em làm hoặc nhìn thấy để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. + Suy nghĩ trao đổi với bạn về tác dụng của những việc làm đó. - GV đi đến các nhóm góp ý, giúp đỡ nếu cần. - Mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - GV có thể đưa ra câu hỏi gợi mở cho HS để phân tích thêm về các hoạt động - GV khen ngợi, kết luận:	- HS chia thành các nhóm 4, thảo luận và ghi kết quả thảo luận vào phiếu. - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - HS lắng nghe.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- HS kể được những việc em đã làm ở lớp và ở nhà,... để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - GV mời HS chia sẻ những việc đã làm để bảo vệ môi trường, gồm: + Ở nhà. + Ở trường. + Cùng với cộng đồng. - GV nhận xét, hỏi về cảm nhận của HS sau khi làm những việc đó. - HD HS tìm hiểu thông tin về biện pháp chống ô nhiễm MT qua thực tế và qua internet	- HS kể theo thực tế cá nhân đã làm. + Ở nhà: Dọn vệ sinh nhà cửa, tiết kiệm điện nước, phân loại rác,... + Ở trường : Chỉ lấy đủ nước để uống, tắt điện lớp học khi cả lớp ra ngoài, thu gom giấy vụn. + Cùng cộng đồng: Thực hiện giờ Trái Đất, giữ vệ sinh nơi công cộng, đi chơi, đi học bằng xe buýt, dùng xe đạp công cộng, đề xuất thêm luật bảo vệ môi trường,... - HS nêu cảm nhận cá nhân của mình. - HS ghi nhớ nhiệm vụ

Tiết 6

Đạo đức

SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÝ (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Nêu được một số biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.
- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.
- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lý.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập tình huống về cách sử dụng tiền hợp lý.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng, giải quyết được các tình huống liên quan đến cách sử dụng tiền.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: biết điều chỉnh những hành vi chưa đúng của bản thân và tác động điều chỉnh hành vi của bạn bè để có kế hoạch và thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lý.

- Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: bước đầu biết tìm hiểu và tham gia một số hoạt động quản lý tài chính cá nhân: mua sắm, tiết kiệm, tạo nguồn thu nhập cá nhân... phù hợp với lứa tuổi.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tự giác có trách nhiệm trong việc sử dụng tiền hợp lý.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ mở đầu:	
- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai là triệu phú”: sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm để ôn lại kiến thức phần Khám phá. - GV dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài.	- HS lắng nghe để thực hiện nhiệm vụ. - HS xung phong trả lời. - HS lắng nghe.
2. HĐ Luyện tập	
Bài tập 3: Nhận xét hành vi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, làm bài tập 3 trong SGK (mục 3 phần Luyện tập). - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, gợi ý câu trả lời: + Trường hợp a: Bạn Phụng chỉ nên dùng một phần tiền mừng tuổi để khao kem các bạn, số tiền còn lại nên để dành tiết kiệm và chỉ tiêu vào những việc khác. Bạn Toàn nên cân nhắc xem mình thực sự có những nhu cầu gì để có thể sử dụng một phần tiền mừng	- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. - HS làm việc nhóm, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời. - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe

tuổi đáp ứng nhu cầu đó rồi hãy bỏ tiền nuôi lợn đất. + Trường hợp b: Ý kiến của Hàng hợp lí vì vừa tiết kiệm được tiền lại vừa giúp cho món quà tặng bạn đẹp hơn, có giá trị hơn. Ý kiến của Triều không hợp lí vì 10 ngàn đồng cũng quý.	
Bài tập 4: Xử lí tình huống - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Đọc tình huống, xây dựng kịch bản, sắm vai xử lí tình huống ở bài tập 4 trong SGK (mục 4 phần Luyện tập). - GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống. - GV nhận xét, kết luận: + Tình huống 1: Chỉ dùng một phần để khao các bạn. + Tình huống 2: Cân nhắc: Nếu món quà ấy thực sự cần đối với em thì có thể mua. Nếu món quà ấy em thích nhưng chưa thực sự cần đối với em, có thể không mua. + Tình huống 3: Nếu em thực sự cần đến chiếc xe đạp đó thì nên mua. Nếu chưa thực sự cần (vì đã có xe đạp cũ/nhà ở gần trường...) thì hãy nhờ bố gửi ngân hàng lấy lãi để có tiền phục vụ cho nhiều nhu cầu khác nữa. + Tình huống 4: Thường thì không nên vay mượn tiền để mua sắm. Nhưng nếu em gần đủ tiền và thực sự cần bộ sách đó thì có thể vay bạn để mua rồi trả đúng hạn. Gợi ý: HS có thể sắm vai tình huống mở, đã có cách xử lí tình huống nhưng chỉ dừng ở việc sắm vai tình huống như trong SGK, sau đó hỏi ý kiến các bạn trong lớp cách xử lí tình huống đó như thế nào.	- HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
Bài tập 5: Lời khuyên cho bạn - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập 5 trong SGK (mục 5 phần Luyện	

tập). - GV mời các nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm. - GV nhận xét, gợi ý lời khuyên và kết luận: + Tình huống 1: Khuyên Na không nên làm thế vì việc nhịn ăn sáng sẽ dẫn tới ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe và kết quả học tập. Na nên tiết kiệm dần dần để có đủ tiền mua món đồ đó. + Tình huống 2: Nam không nên làm thế vì nếu dùng hết tiền để mua rô – bốt, bạn sẽ không có tiền để làm những việc khác nữa. Nam nên tiết kiệm dần dần để có đủ tiền mua rô – bốt. + Tình huống 3: Dung nên tiết kiệm một phần tiền, còn lại dùng 1 phần để chi tiêu cho những nhu cầu cần thiết của bản thân. + Tình huống 4: Thanh nên dùng máy tính bỏ túi cũ, tiết kiệm tiền để bố mẹ đỡ một phần vất vả kiếm tiền. Tương tự bài tập 4, GV mời HS lần lượt sắm vai bạn cần có lời khuyên trong mỗi tình huống và hỏi ý kiến cả lớp xem các bạn sẽ khuyên mình như thế nào. Theo cách này, mỗi tình huống sẽ có nhiều lời khuyên khác nhau. GV hỗ trợ, định hướng cho HS lựa chọn lời khuyên nào hợp lý.	- HS làm việc nhóm, cùng nhau thảo luận các câu hỏi và trả lời. - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:	
- Yêu cầu HS nêu kế hoạch khắc phục về việc sử dụng tiền chưa hợp lý. - Dẫn HS về nhà tuyên truyền cùng người thân về các cách sử dụng tiền hợp lý, xem trước bài sau	- HS nêu - HS lắng nghe về thực hiện.

Tiết 7

Giáo dục thể chất
(GV khác dạy)

Thứ Ba ngày 6 tháng 5 năm 2025

Tiết 1

Toán

ÔN TẬP HÌNH HỌC (T1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- HS thực hành tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.
- Giải quyết được các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực củng cố kiến thức về tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, máy soi.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nhắc lại - HS lắng nghe.
2. Hoạt động	
Bài 1 - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV gọi HS báo cáo kết quả. - GV yêu cầu HS nêu cách làm trước lớp. - GV nhận xét. Chốt đáp án - KT: Công thức tính C, S hình chữ nhật, hình vuông. Bài 2 - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) - KT: Công thức tính S hình thang, hình tam giác	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm việc nhóm đôi, ghi kết quả vào nháp. Chia sẻ - HS đọc đề - HS làm việc nhóm đôi, ghi kết quả vào nháp. Chia sẻ - HS đọc đề

Bài 3 - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV nhận xét. Chốt đáp án. - KT: Công thức tính C, S hình tròn	- HS làm việc nhóm đôi, ghi kết quả vào nháp. Chia sẻ .
Bài 4 - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV soi bài - GV nhận xét, chốt kết quả. - KT: vận dụng giải toán có lời văn.	- HS đọc đề - Làm vở, chia sẻ
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS nhắc lại - HS lắng nghe.

Tiết 2

Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: : LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Ôn luyện về dấu gạch ngang nắm được công dụng của dấu gạch ngang: Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, đánh dấu các ý liệt kê, nối các từ ngữ trong một liên danh, đặt ở giữa các câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
- Sử dụng dấu gạch ngang vào việc thực hành viết đúng hiệu quả.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng dấu gạch ngang ứng dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học yêu thiên nhiên, phong cảnh đẹp của đất nước.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức trong việc rèn luyện cách dùng từ đặt câu đúng hay trong hoạt động nói và viết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi” Ai nhanh ai đúng” - Phổ biến cách chơi:Giáo viên đọc các danh từ riêng cho học sinh viết vào bảng con. Bạn nào viết sai bị loại. + Hoa Kỳ; Hi -ma-lay-a, Phi- líp-pin, Ấn Độ,, Niu Di- lân. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- Hs chơi trò chơi - HS lắng nghe.
2. Luyện tập.	
Bài 1: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV mời cả lớp làm việc nhóm - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2. - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu: - YC 1 hs đọc đoạn văn - YC HS nêu nội dung chính của đoạn văn? - Đoạn văn có bao nhiêu bông hoa? - Yc hs hoạt động nhóm bàn. Chọn dấu gạch ngang hoặc gạch nối thay cho mỗi bông hoa trong đoạn văn và giải thích vì sao? - Nhận xét , tuyên dương - Qua tìm hiểu 2 bài tập và kiến thức đã học.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc nhóm , xác định nội dung yêu cầu. - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS nêu yêu cầu . - 1 HS đọc đoạn văn. + Nói về lễ hội hoa anh đào có tên là Ha-na-mi của Nhật Bản. Thời gian diễn ra đại hội vào tháng 3 đến tháng 5 hàng năm. Du khách đến có thể tham gia nhiều hoạt động thú vị như: Ngắm hoa, thưởng thức ẩm thực... + Có 6 bông hoa. - Hs hđ nhóm - Đại diện nhóm trình bày: + Vị trí hoa 1 và 2: Dùng dấu gạch nối .Vì là danh từ riêng của nước ngoài phiên âm sang Tiếng Việt nên dùng dấu gạch nối để nối các tiếng trong tên. + Vị trí hoa 3,4,5,6: Dùng dấu gạch ngang vì dùng để liệt kê các hoạt động thú vị có trong lễ hội Hoa anh đào. - Nhận xét nhóm bạn + Dấu gạch ngang dùng để liệt kê, đánh

Dấu gạch ngang dùng để làm gì? - Kết luận: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, đánh dấu các ý liệt kê, nối các từ ngữ trong một liên danh, đặt giữa các câu để đánh dấu bộ phận chú thích giải thích trong câu. Bài 3: - Yc hs đọc yêu cầu bài - Nhắc lại yêu cầu bài và lưu ý hs nên dùng dấu gạch ngang có tác dụng đánh dấu các ý liệt kê, nối các từ ngữ trong một liên danh, đánh dấu bộ phận giải thích. - Em hãy nêu một số danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở nước ta? - Giới thiệu một số cảnh đẹp cho hs xem. Chọn cảnh vịnh Hạ Long viết mẫu theo yêu cầu bài như: Vịnh Hạ Long– một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở Việt Nam– với hàng nghìn đảo đá vôi nổi lên từ lòng biển xanh thẳm với vẻ đẹp hùng vĩ hoang sơ, vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới. - Trong đoạn văn trên có mấy dấu gạch ngang, chúng có tác dụng gì? - Yc hs làm bài cá nhân - Nhận xét, tuyên dương	dấu lời nói trực tiếp của nhân vật..... - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 Hs đọc yêu cầu bài. - Hs lắng nghe gv hướng dẫn + Một số danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở nước ta: vịnh Hạ Long, động Phong Nha, Chùa Hương Tích, cung đình Huế, Văn Miếu Quốc Tử Giám, phố cổ Hội An... - Hs theo dõi và lắng nghe + Có 2 dấu gạch ngang đều có tác dụng đánh dấu bộ phận phía sau nó dùng để giải thích cho bộ phận phía trước - Hs làm bài - 4-5 hs trình bày bài của mình, nêu tác dụng dấu gạch ngang mình sử dụng trong đoạn văn.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Rung chuông vàng” Chọn đáp án đúng nhất. Tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau. Câu 1: Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng là một trong những kỳ quan thiên nhiên của Việt Nam, nằm ở tỉnh Quảng Bình. Được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Câu 2: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa– tên thật là Phạm Quang Lễ– là người học rộng tài cao, giàu lòng yêu nước. Câu 3: Hãy bảo vệ môi trường bằng cách	- HS tham gia chơi trò chơi. Hs chọn, giờ hoa đáp án (A,B,C,D) đúng + A: Nối từ ngữ trong một liên danh + C: Đánh dấu bộ phận chú thích trong câu.

tiết kiệm điện: - Tắt điện khi ra khỏi phòng - Tắt quạt khi không dùng đến... - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn dò bài về nhà.	+ B: Dùng để đánh dấu các ý liệt kê - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

Tiết 3

Tiếng Việt

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC HIỆN TƯỢNG.

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Học sinh biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng đúng yêu cầu.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng nêu ý kiến phản đối về 1 sự việc, 1 hiện tượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết bảo vệ môi trường sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “xì điện” - Phổ biến luật chơi: Hs nêu mỗi hs nêu 1 việc làm bảo vệ môi trường trong thời gian 2 phút.(Không được lặp lại). Việc làm đúng được xì bạn tiếp theo bằng gọi tên bạn. Không đúng bị loại khỏi cuộc chơi. - Nhận xét, tuyên dương. Dẫn dắt vào bài mới.	- Hs lắng nghe luật chơi - Hs chơi trò chơi + Trồng cây xanh. Xì bạn ... + Vứt rác đúng nơi quy định. Xì bạn...
2. Khám phá.	

Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu. - GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ. - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây: a. Đoạn văn trên nêu ý kiến phản đối về sự việc, hiện tượng nào trong đời sống? - Vì sao tác giả lại phản đối? b. Tác giả đưa ra những lý do dẫn chứng gì để bảo vệ ý kiến của mình? c. Xác định các phần mở đầu triển khai kết thúc của đoạn văn. - Nêu nội dung chính của từng đoạn? d. Chọn nội dung tương ứng với mỗi phần của đoạn văn. - GV nhận xét chung, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS đọc bài theo nhóm: - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời, nhận xét nhóm bạn a. Đoạn văn nêu ý kiến phản đối về thói quen vứt rác bừa bãi, túi ni lông ,chai, hộp ống hút..bằng nhựa sau khi sử dụng. +...Là hành động không thân thiện với môi trường, đáng bị phê phán và lên án. b..... c. Đáp án Mở đầu: Từ đầu đến cần chấm dứt ngay. Triển khai: Tiếp theo đến cho con người. Kết thúc: Phần còn lại + Mở đầu: Nói về thói quen vứt rác bừa bãi, túi ni lông chai nhựa của mọi người và đưa ra ý kiến cần chấm dứt ngay. + Triển khai:Lý do phản đối:Thời gian phân hủy nhựa, nylong mất hàng nghìn năm. Rác thải nhựa ảnh hưởng đến cây cối, động vật dễ bị mắc bệnh, thậm chí là chết. Ảnh hưởng đến môi trường không khí, đất nước dễ dẫn đến gây bệnh cho con người. + Kết thúc: Ý nghĩa của việc phản đối việc vứt rác thải nhựa bừa bãi. Giúp cộng đồng thay đổi được nhận thức và chấm dứt hành động đáng chê trách. d. - HS lắng nghe.
3. Luyện tập.	
Bài 2: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - GV mời cả lớp làm việc chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

- Bố cục của đoạn văn nêu ý kiến phản đối sự việc, hiện tượng gồm mấy phần? - Các cái lý do và dẫn chứng phản đối nên được sắp xếp thế nào? - Những từ ngữ nào nên được lựa chọn để thể hiện ý kiến phản đối? - Qua BT1 và 2: Đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc hiện tượng gồm mấy phần? Nội dung chính của từng phần? - Nhận xét , Kết luận phần ghi nhớ - Yc hs nhắc lại ghi nhớ	+ Gồm 3 phần mở đầu triển khai kết thúc. + Dẫn chứng được sắp xếp theo một trình tự logic hợp lý. - Như trong BT1: Các dẫn chứng được sắp xếp từ ảnh hưởng đến môi trường sống, cây cối, động vật rồi mới đến con người. +...Phản đối ,không đồng ý, không nên, không tốt, cần chấm dứt, tôi không nghĩ vậy... - Hs nêu và rút ra ghi nhớ - 2-3 hs nhắc lại ghi nhớ
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV Yêu cầu học sinh trao đổi với bạn một số sự việc, hiện tượng mà em muốn nêu ý kiến phản đối. - Gọi 1,2 hs trình bày ý kiến trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Phản đối về việc ăn quà vặt khi đến trường. + Phản đối việc đi xe đạp hàng 2,3 của các bạn hs khi đến trường +..... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Tiết 4

Tiếng Anh
(GV chuyên dạy)

Tiết 5

Lịch sử và địa lí
XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH (TIẾT 1)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Ô-lim-píc,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.

- Đề xuất được (ở mức độ đơn giản) một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.

- Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,..

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm

những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm với các bạn để hoàn thành trong các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc thể hiện được một thế giới trong tương lai bằng hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,..

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

- Phẩm chất trách nhiệm : Nêu cao ý thức học tập, trách nhiệm của bản thân trước tập thể, giữ trật tự, tôn trọng lớp.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mời HS cùng hát bài Trái đất này là của chúng mình và trả lời câu hỏi: + Nội dung bài hát nói về điều gì? Hình ảnh nào trong bài hát khiến em ấn tượng. - HS cùng nhau hát và tìm ra các dữ liệu để trả lời câu hỏi. - GV gọi 2 - 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có). - GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài học mới.	- HS cùng hát bài hát theo nhịp trong video. - Bài hát nói lên tình cảm đẹp đẽ, trong sáng của thiếu nhi trong nước và toàn thế giới, ca ngợi những ước mơ cao đẹp, tình cảm tha thiết của các em mong muốn được sống trong hòa bình, yêu thương... - HS trả lời theo hiểu biết của mình.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 1: Nhân loại xây dựng thế giới hoà bình. 1.1. Truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu. - GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm, cùng nhau đọc thông tin trong SGK và thực hiện Kể lại truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu. Nêu mong ước của nhân loại qua Thế vận hội Ô-lim-píc và tổ chức Liên hợp quốc.	- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện theo yêu cầu. + Đọc câu chuyện “Truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu”. + Kể lại chuyện “Truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu”. + Nêu mong ước của nhân loại qua Thế

- GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	vận hội Ô-lim-píc và tổ chức Liên hợp quốc: Nhân dân trên toàn thế giới mong ước hoà bình, đoàn kết thống nhất giữa các châu lục. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
1.2. Thế vận hội O-lim-pic. - GV mời HS làm việc chung: đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: + Thế vận hội Ô-lim-pic có nguồn gốc từ đâu? + Mục tiêu của thế vận hội Ô-lim-pic là gì? + Biểu tượng của thế vận hội Ô-lim-pic là gì? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm việc chung, đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu: + Thế vận hội Ô-lim-pic có nguồn gốc từ đại hội thể thao của người Hy Lạp cổ đại. + Thế vận hội Ô-lim-píc là cuộc tranh tài thể thao giữa các quốc gia trên toàn thế giới, thể hiện sự liên kết, đoàn kết thống nhất và bình đẳng giữa các châu lục + Biểu tượng của thế vận hội Ô-lim-pic là 5 vòng tròn đan vào nhau trên nền màu trắng, mỗi vòng tròn tượng trưng cho một Châu lục, thể hiện sự liên kết, đoàn kết, thống nhất và bình đẳng.
1.3. Phong trào Chữ thập đỏ - Liên hợp quốc. - GV mời HS làm việc nhóm: đọc thông tin trong SGK về phong trào Chữ thập đỏ - Liên hợp quốc và trả lời câu hỏi: + Phong trào chữ thập đỏ là phong trào gì? + Liên hợp quốc là tổ chức có nhiệm vụ như thế nào? - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: <i>Chim bồ câu và cành ô liu là biểu tượng cho khát vọng về hoà bình của nhân loại. Nhân loại thể hiện mong ước về hoà bình thông qua Thế vận hội Ô-lim-píc và tổ chức Liên hợp quốc.</i>	- HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu: + Phong trào chữ thập đỏ là phong trào nhân đạo quốc tế, được thành lập để bảo vệ cuộc sống và sức khoẻ con người. + Liên hợp quốc là tổ chức có nhiệm vụ bảo vệ hoà bình và ngăn chặn các cuộc chiến tranh. - HS lắng nghe.

3. Hoạt động luyện tập.	
- GV mời HS làm việc nhóm, cùng nhau vẽ một bức tranh về chủ đề hoà bình. - Hoàn thiện bức tranh, chọn thành viên thuyết trình để tiếp tục thuyết trình trong tiết học thứ hai.	- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau vẽ một bức tranh về chủ đề hoà bình. - Chọn thành viên thuyết trình bức tranh, thuyết trình tại nhóm để thống nhất nội dung
4. Vận dụng:	
- GV giao cho học sinh về nhà tìm hiểu một số thể vận hội Ô-lim-píc được tổ chức từ các năm trước để tiết học sau trình bày trước lớp. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ về nhà tìm hiểu một số thể vận hội Ô-lim-píc được tổ chức từ các năm trước. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Tiết 6

Khoa học

TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (T3)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức kĩ năng

- Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động tìm hiểu về tài nguyên thiên nhiên, những tác động tích cực, tiêu cực của con người đến môi trường qua các hoạt động như sưu tầm và nghiên cứu tranh ảnh, tư liệu,...
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất, thực hiện được việc làm góp phần bảo vệ môi trường, giúp giảm thiểu rác thải, bảo vệ sự đa dạng sinh học.
- Giao tiếp và hợp tác: Phân công, chia sẻ nhiệm vụ nhóm, trình bày kết quả nhóm; thuyết phục, vận động mọi người xung quanh cùng thực hành bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và hành động cụ thể để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1. Khởi động:	
- Tổ chức hoạt động: "Giải cứu Trái Đất": + GV đặt quả địa cầu, trên đó có dán những tờ giấy ghi các vấn nạn về môi trường. + GV yêu cầu mỗi HS kể được 1 việc làm đúng góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học sẽ giải quyết được một vấn nạn về môi trường. - Kết thúc hoạt động, GV gỡ hết các tờ giấy, trả lại Trái Đất nguyên vẹn tươi xanh. - GV tổng kết trò chơi, giới thiệu bài, ghi bảng.	- HS lắng nghe cách chơi. - HS tiếp nối nhau nêu các việc làm. + Đi xe buýt, đi xe đạp công cộng,... + Tiết kiệm nước, tiết kiệm điện. + Sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. + Sử dụng điện gió, điện mặt trời. + Phân loại rác, tái chế rác. - HS khác cổ vũ, theo dõi
2. Hoạt động khám phá:	
Tìm hiểu mục “Em có biết” - GV mời HS đọc mục Em có biết? - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, đọc thầm mục “Em có biết” và ghi câu trả lời vào vở, trình bày kết quả trước lớp: + Em hiểu thế nào là đa dạng sinh học? + Vì sao phải duy trì sự đa dạng sinh học trên Trái Đất? + Điều gì đang ảnh hưởng đến đa dạng sinh học? - GV chốt: <i>Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá đối với tự nhiên và con người. Vì vậy, cần duy trì đa dạng sinh học trên Trái Đất. Để làm được điều đó, việc quan trọng nhất là phải bảo vệ môi trường và các tài nguyên thiên nhiên.</i>	- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - Cả lớp làm việc cá nhân, đọc thầm mục “Em có biết” và ghi câu trả lời vào vở, trình bày kết quả trước lớp: + Là sự phong phú của nhiều dạng, loài của mọi sinh vật trong đời sống tự nhiên. + Đa dạng sinh học góp phần bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chắn sóng, chắn gió, điều hoà khí hậu, duy trì sự ổn định của hệ sinh thái. + Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến đa dạng sinh học. - HS ghi chép ý chính. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động luyện tập.	
2. Luyện tập. - GV tổ chức cho HS thực hiện qua kỹ thuật Đóng vai. + Bước 1: GV đưa vấn đề cần thảo luận để từng nhân vật nêu ý kiến của mình: Mỗi người nên làm gì để giảm lượng rác thải hằng ngày ra môi trường?	- HS đọc yêu cầu thảo luận. - HS chia nhóm 6, tiến hành phân vai và thảo luận dựa vào hiểu biết của mình cũng như đặc điểm suy

+ Bước 2: GV chia lớp thành các nhóm 6 đóng vai ông, bà, bố, mẹ, anh/chị, em. + Bước 3: Cho HS đóng vai trước lớp, thể hiện ý kiến. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trong 3 phút. - GV mời các nhóm lên đóng vai báo cáo. - GV mời 2 HS cùng làm Ban giám khảo xem nhóm nào nêu được nhiều biện pháp nhất. - GV nhận xét, yêu cầu HS về nhà hãy chia sẻ với cả nhà để mọi người cùng góp ý và thực hiện. - GV kết luận: Cùng đồng viên cả gia đình, bạn bè thực hiện, người người cùng nhau có ý thức giảm lượng rác thải hằng ngày thì chúng ta sẽ bảo vệ được môi trường và tài nguyên thiên nhiên	nghĩ/cách làm của từng nhân vật trong gia đình mình. HS tưởng tượng và nêu ý kiến của từng thành viên trong gia đình. - Các nhóm lần lượt lên đóng vai nêu ý kiến. - 2 HS giám khảo ghi số lượng ý kiến đúng của mỗi nhóm. - HS nhận nhiệm vụ. - HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- HS kể được những việc em đã làm ở lớp và ở nhà,... để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - GV mời HS chia sẻ những việc đã làm để bảo vệ môi trường, gồm: + Ở nhà. + Ở trường. + Cùng với cộng đồng. - GV nhận xét, hỏi về cảm nhận của HS sau khi làm những việc đó. - GV dẫn HS về nhà đọc trước SGK, sưu tầm thêm những biện pháp, bài học về bảo vệ môi trường	- HS kể theo thực tế cá nhân đã làm. + Ở nhà: Dọn vệ sinh nhà cửa, tiết kiệm điện nước, phân loại rác,... + Ở trường : Chỉ lấy đủ nước để uống, tắt điện lớp học khi cả lớp ra ngoài, thu gom giấy vụn. + Cùng cộng đồng: Thực hiện giờ Trái Đất, giữ vệ sinh nơi công cộng, đi chơi, đi học bằng xe buýt, dùng xe đạp công cộng, đề xuất thêm luật bảo vệ môi trường,... - HS nêu cảm nhận cá nhân của mình. - HS ghi nhớ nhiệm vụ

Tiết 7

Hoạt động Trải nghiệm SHCD: AN TOÀN NGHỀ NGHIỆP

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Học sinh tìm hiểu được về những quy định an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước.
- Nhận biết được một số thiết bị bảo hộ lao động của nghề và biết cách sử dụng.
- Tìm lại những tư liệu, sản phẩm thể hiện được sự tiến bộ của cá nhân tập thể.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận diện sự an toàn của nghề nghiệp mình lựa chọn, nhận biết thiết bị bảo hộ lao động.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	
Hoạt động 1: Ai? Dùng làm gì? - GV tổ chức trò chơi: Ai? Dùng làm gì? - GV phổ biến cách chơi và luật chơi - GV giơ từng đồ dùng bảo hộ lao động hoặc hình ảnh về đồ dùng bảo hộ. ? Hình ảnh vẽ gì? ? Đồ vật này dùng để làm gì? ? Những ai cần sử dụng nó? - GV cho HS chơi thử - GV cho HS chơi trong thời gian 2 phút - GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận sau khi chơi trò chơi. - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:	- HS lắng nghe -HS chơi thử - HS chia sẻ - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá - Trải nghiệm chủ đề.	
Hoạt động 1: Chia sẻ về những quy định đảm bảo an toàn của nghề em mơ ước - GV chia lớp thành các nhóm -GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận về các quy định đảm bảo an toàn của nghề mà nhóm đang tìm hiểu theo các câu hỏi sau:	-HS nhận nhóm - HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ -HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

? Những rủi ro, nguy hiểm có thể xảy ra với người lao động ? ? Nguyên nhân xảy ra điều đó? ? Các quy định đảm bảo an toàn của nghề mà người lao động phải tuân thủ? ? Trang phục bảo hộ của nghề gồm những gì? - GV mời các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.	- Các nhóm lần lượt trình bày quy định về đảm bảo an toàn của nghề mình tìm hiểu qua sắm vai - VD: Kỹ sư xây dựng không đội mũ bảo hiểm đang đứng ở công trường bị gạch rơi vào đầu. - Công nhân vệ sinh môi trường không đeo khẩu trang bị ho do hít phải khí độc hại. - Nhân viên y tế làm việc không đeo khẩu trang, găng tay sẽ bị lây bệnh. - Nhóm khác bổ sung - HS lắng nghe
3. Hoạt động mở rộng và tổng kết - thực hành	
Hoạt động trưng bày thiết bị bảo hộ lao động của nghề. - GV phân công vị trí trưng bày cho từng nhóm và yêu cầu các nhóm: + Trưng bày các thiết bị hoặc hình ảnh thiết bị bảo hộ lao động đã sưu tầm được một cách đẹp mắt. + Viết các lời chú thích dưới mỗi bức ảnh hoặc hiện vật trưng bày. +Giới thiệu góc trưng bày của mình. - GV tổ chức cho HS tham quan các góc trưng bày - GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các góc trưng bày - GV cùng cả lớp bình chọn nhóm có góc trưng bày đẹp nhất, có phần giới thiệu hấp dẫn. - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:	- HS làm việc nhóm thực hiện - HS trưng bày: - HS cả lớp tham quan từng góc trưng bày - Đại diện nhóm giới thiệu - HS tham gia bình chọn - HS lắng nghe
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đề nghị HS hãy cùng bạn bè, người thân đi trải nghiệm thực tế nghề mình mơ ước, gặp gỡ chuyên gia trong nghề. - Chuẩn bị các tấm bìa ghi tên một bảo hộ lao động an toàn. - Nhận xét, dặn dò.	- HS lắng nghe và về suy nghĩ, thảo luận với bạn bè, người thân về nghề mình mơ ước. - HS lắng nghe, chuẩn bị.

Thứ Tư ngày 7 tháng 5 năm 2025

Tiết 1

Tin học
(GV chuyên dạy)

Tiết 2

Toán
ÔN TẬP HÌNH HỌC (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- HS thực hành tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.
- Giải quyết được các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực củng cố kiến thức về tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point, máy soi.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình thang, - GV nhận xét, dẫn vào bài mới.	- HS nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích các hình đã học. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động	
Bài 1 - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV nhận xét. - KT: Tính C, S hình tròn, hình chữ nhật Bài 2 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) - KT: Tính Sxq	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi. - HS làm nháp, chia sẻ kết quả - HS đọc yêu cầu của đề bài. - HS làm B, chia sẻ

Bài 3. - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - Gv soi bài - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) - KT: Tính S hình thang Bài 4. - GV mời HS đọc yêu cầu bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). - KT: Chu vi hình chữ nhật	- HS đọc yêu cầu bài. - HS làm vở, chia sẻ - HS đọc yêu cầu bài. - HS làm bài cá nhân vào vở.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình thang, - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS nhắc lại công thức tính chu vi và diện tích các hình đã học. - Các nhóm rút kinh nghiệm.

Tiết 3+4

Tiếng Việt

ĐỌC: GIỜ TRÁI ĐẤT (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản Giờ trái đất .Biết ngắt nghỉ hơi sau dấu câu và nhấn mạnh vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng.

- Đọc hiểu: Nhận biết được các thông tin chính trong bài đọc hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản.: Biến đổi khí hậu đang làm cho môi trường sống của chúng ta bị hủy hoại. Cần phải chung tay hành động để bảo vệ Trái đất. Tham gia sự kiện Giờ trái đất là một hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khẳng định mỗi hành động nhỏ của từng cá nhân sẽ lan tỏa và làm cho môi trường sống tốt hơn.

- Nắm được đặc điểm của văn bản thông tin.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê thể hiện qua hành động nhỏ bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

*** BVMT: GD HS nâng cao ý thức BVMT sống, BV trái đất.**

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “Thỏ về hang” - GV hướng dẫn cách chơi: + Các em chơi cá nhân theo tinh thần xung phong, mỗi người sẽ chọn 1 chương ngại vật và trả lời câu hỏi bên trong. Trả lời đúng được tuyên dương, trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác. Nếu trả lời đúng các em được quyền mời một bạn nào đó chơi tiếp. Trò chơi sẽ kết thúc khi có 4 câu hỏi được làm xong. + Câu 1: Lý do nào khiến ông Uyn - ton bay sang Tiệp Khắc vào một ngày của tháng mười 12 năm 1938? + Câu 2: Ông Uyn-ton đã giải cứu những đứa trẻ Do Thái sang Anh. Việc làm đó có ý nghĩa gì? + Câu 3: Nêu những suy nghĩ của em về chi tiết ông Uyn -ton chưa một lần kể với ai những việc làm giải cứu trẻ em Do Thái. + Câu 4: Nêu nội dung bài đọc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV yc hs quan sát tranh trong SGK trang 138. Em biết gì về bức tranh? - Dẫn dắt vào bài: Giờ trái đất là sự kiện được tổ chức hàng 5 nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khuyến khích mọi người hành động để bảo vệ trái đất. Vào	- HS lắng nghe GV giới thiệu cách chơi. - HS tham gia chơi: + Một người bạn nhờ ông tìm cách đưa những đứa trẻ Do Thái từ Pra - ha sang Anh.Vì chiến tranh chắc chắn sẽ nổ ra cơ hội cho những người Do Thái trốn thoát khỏi thành phố hầu như không có đặc biệt là với trẻ em. + Cứu những đứa trẻ thoát khỏi cái chết. Sẵn sàng làm mọi việc không tiếc tiền bạc thời gian.Thể hiện tình yêu thương tấm lòng nhân ái của ông đối với trẻ em. - Hs nêu suy nghĩ của mình. + Ca ngợi tấm lòng yêu thương, nghĩa cử cao đẹp sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng trong cơn hoạn nạn. - HS lắng nghe. + Em đã nhìn thấy số 60 + trên ti vi .. Kêu gọi mọi người trên trái đất tắt điện ít nhất 60 phút. Gọi là giờ trái đất...

thứ 7 cuối tuần của tháng ba, tất cả các thành phố và thị trấn trên toàn thế giới tắt đèn trong vòng một giờ. Chúng ta sẽ đọc văn bản để hiểu kỹ hơn về lịch sử, quy mô, hiệu quả và ý nghĩa của sự kiện giờ trái đất.	
2. Khám phá.	
2.1. Luyện đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: rõ ràng, rành mạch và sôi nổi - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: rõ ràng, rành mạch và sôi nổi. Chú ý nhấn giọng ở các từ ngữ và con số thể hiện ý nghĩa tầm quan trọng của sự kiện Giờ Trái Đất. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến giờ địa phương + Đoạn 2: Tiếp theo đến ... Từ năm 2009 + Đoạn 3: Phần còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Khuyến khích, Xít - ni, , Ô- xtray -ly-a, Các -bo-nic,... - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Giờ Trái Đất là một sự kiện/ được Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên/ tổ chức hằng năm/ nhằm nâng cao nhận thức/ về biến đổi khí hậu/ và khuyến khích mọi người hành động. Đề bảo vệ trái đất - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
2.2. Luyện đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: + Đọc với giọng sôi nổi rành mạch. Nhấn giọng ở những từ ngữ làm rõ thông tin + Đọc giọng nhanh, vui tươi ở đoạn 3 thể hiện sự kêu gọi mọi người hành động. - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa	- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc. - HS luyện đọc nhóm đôi:

sai).	
2.3. Luyện đọc toàn bài. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung.	- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
TIẾT 2	
3. Tìm hiểu bài.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) + Quỹ quốc tế bảo tồn thiên nhiên: Các-bo-nic: (SGK) + Biến đổi khí hậu là sự thay đổi khí hậu có thể do nguyên nhân từ tự nhiên hoặc do con người gây ra, Là mối đe dọa lớn nhất đối với sức khỏe của con người.. + Vùng lãnh thổ bao gồm đất liền nước và không gian thuộc quyền quản lý của một quốc gia. + Chống biến đổi khí hậu ý nó hành động chung tay nhằm ngăn chặn, đẩy lùi hậu quả do biến đổi khí hậu gây ra. - Trong bài có bức tranh hình gấu trúc và chữ WWF là logo biểu tượng của Quỹ Quốc tế bảo tồn Thiên nhiên.	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Sự kiện giờ trái đất được Quỹ Quốc tế Bảo tồn thiên nhiên tổ chức hàng năm nhằm mục đích gì?	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: + Nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khuyến khích mọi người hành động để bảo vệ trái đất.

+ Câu 2: Sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức như thế nào? + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy dựa trên đất đã thu hút được sự quan tâm của thế giới? + Câu 4: Sự kiện giờ trái đất đã mang lại lợi ích gì cho môi trường sống của chúng ta? + Câu 5: Hãy chia sẻ những việc em có thể làm để bảo vệ trái đất. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - TC một số hình ảnh hs của lớp tham gia bảo vệ môi trường, giờ trái đất.. - GV nhận xét và chốt.	+ Sự kiện Giờ Trái Đất được Quỹ Quốc tế Bảo tồn thiên nhiên tổ chức hàng năm vào thứ 7 cuối cùng của tháng ba. Khi các thành phố và thị trấn trên toàn cầu tắt đèn trong một giờ từ 20:30 đến 21:30 giờ địa phương. + Năm 2007: Sự kiện Giờ Trái Đất được khởi xướng lần đầu tiên tại sydney, australia. Năm 2009: Việt Nam chính thức tham gia hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất. Năm 2022: Sự kiện đã ghi nhận sự tham gia của hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ. + Những lợi ích mà Giờ Trái Đất mang lại cho môi trường sống, làm cho môi trường sống tốt hơn, tiết kiệm điện năng, giảm nhiều khí cacbonic, chống biến đổi khí hậu. + Sử dụng các sản phẩm có chất liệu từ thiên nhiên, hạn chế dùng chai nhựa, tích trồng cây xanh, phân loại rác. Tái chế rác tham gia sự kiện giờ trái đất hàng năm. - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.
3.3. Luyện đọc lại. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc. - GV mời HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3. - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm
4. Luyện tập theo văn bản đọc.	
Bài 1. - Mời HS làm nhóm. - GV mời HS nhận xét nhóm bạn. - YC Hs đặt câu với một từ trong 6 từ trên - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập. - HS làm bài nhóm, (Có thể sử dụng từ điển đã chuẩn bị) và trình bày trước lớp. - Lắng nghe
Bài 2. - GV yêu cầu HS đọc đề bài.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để

- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp. - GV mời HS nhận xét các nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương.	tìm hiểu nội dung bài tập. - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày: - HS nhận xét các nhóm. - HS lắng nghe, sửa chữa.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở. - Nhận xét, tuyên dương. * GD HS nâng cao ý thức BVMT sống, BV trái đất. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Thứ Năm ngày 8 tháng 5 năm 2025

Tiết 1

Toán

ÔN TẬP HÌNH HỌC (T3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- HS ôn tập, củng cố kiến thức về tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán liên quan đến diện tích và thể tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực củng cố kiến thức về tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích	- HS nhắc lại công thức tính Sxq, Stp và thể tích của hình lập phương, hình

của hình lập phương, hình hộp chữ nhật. - GV dẫn dắt vào bài mới.	hộp chữ nhật.
2. Hoạt động	
Bài 1. - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV nhận xét. Bài 2, 3 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). - KT: Tính Sxq, Stp của HHCN, HLP Bài 4. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). - KT: Tính S quét vôi = Sxq + S trần – S cửa Bài 5 - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm nhóm 2, chia sẻ - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm bảng, chia sẻ - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm vở, chia sẻ - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm nhóm 2, chia sẻ
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương và hình hộp chữ nhật. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS nhắc lại công thức. - HS lắng nghe.

Tiết 2

Tiếng Việt

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức kĩ năng

- Nhớ bố cục đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.
- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng. Biết tìm những lý do dẫn chứng, thuyết phục để chứng minh cho ý kiến phản đối của mình là đúng.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng đưa ra ý kiến phản đối và bảo vệ ý kiến của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong lập luận bảo vệ ý kiến.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, tôn trọng ý kiến của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- TC cho hs chơi trò chơi Tìm nhà cho thỏ Có 3 chú thỏ mỗi chú thỏ ghi các phần(Mở đầu, Triển khai, Kết thúc) 3 Ngôi nhà ghi (nội dung chính các phần trong đoạn văn) . Chia lớp thành 2 đội mỗi đội 6 bạn đại diện chơi. Đội nào ghép nhanh đúng đội đó chiến thắng. - Nhận xét: Ở tiết học trước, các em đã hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về một sự việc , hiện tượng. Tiết học này chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối về một sự việc , hiện tượng. Tìm được ý để bảo vệ cho ý kiến của mình là đúng. Cô và các con tìm hiểu tiết 2 của dạng văn này qua bài học ngày hôm nay.	- HS nghe gv phổ biến luật chơi - HS tham gia chơi
2. Khám phá.	
Bài 1: - Yêu cầu hs đọc đề - Yc cầu 1 hs đọc phần 1 - Cho hs kết thành các nhóm có lựa chọn ý kiến giống nhau. - YC hs lấy nguồn mình đã chuẩn bị ở nhà, chia sẻ với nhau trong nhóm. - GV cung cấp thêm một số thông tin liên quan đến 2 đề bài. - Nhận xét, Tuyên dương tinh thần chuẩn bị của học sinh. Qua bài tập 1 các em đã xác định được đề bài, tìm được các thông tin cho bài của mình. Vậy các thông tin đó cần được sắp xếp hợp lý để đoạn văn phản đối ý kiến khoa học và logic . cô và các em chuyển sang phần luyện tập.	- 1 HS đọc yêu cầu bài . Cả lớp lắng nghe bạn đọc là theo yêu cầu. - Hs đọc phần 1. Cả lớp lắng nghe. - 4-5 hs nêu ý kiến lựa chọn của mình - Hs kết thành từng nhóm(4 – 5 hs) - Hs lấy tài liệu chia sẻ với nhau trong nhóm. - Hs lắng nghe - Hs ghi chép lại các thông tin cần thiết cho ý kiến phản đối của mình các thông tin nhóm mình tìm được. - 1,2 nhóm đọc - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập.	

Bài 2: - GV yêu cầu hs hđ cá nhân dựa vào các gợi ý để tìm ý của mình. Bài 3: - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài - YC hs làm việc theo nhóm đôi. Đọc phiếu bài tập cho nhau và nhận xét góp ý theo các nội dung: + Ý kiến phản đối có được nêu rõ ràng không? + Ý kiến phản đối có nêu được các lý do và dẫn chứng thuyết phục không? - Mời 2 hs (mỗi hs 1 đề) đọc các ý đã tìm trước lớp - Nhận xét bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Hs tìm ý cho đoạn văn của mình vào phiếu đã chuẩn bị - Hs hoạt động nhóm đôi - 2 hs đọc trước lớp - Nhận xét
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Khi tìm ý cho 1 ý kiến phản đối ở đâu? - Khi nêu 1 ý kiến phản đối về 1 sự việc hiện tượng cần sắp xếp như thế nào ? - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	+ Tìm từ thực tế, trên mạng, báo, ... + - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Tiết 3

Mĩ thuật (GV chuyên dạy)

Tiết 4

Lịch sử và Địa lí

XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH (TIẾT 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kĩ năng

- Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Ô-lim-píc,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.

- Đề xuất được một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.
- Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,..

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm với các bạn để hoàn thành trong các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc thể hiện được một thế

giới trong tương lai bằng hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,...

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

- Phẩm chất trách nhiệm : Nêu cao ý thức học tập, trách nhiệm của bản thân trước tập thể, giữ trật tự, tôn trọng lớp.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mời HS cùng quan sát video về thể vận hội (ở Nhật Bản vào năm 2020) và trao đổi: + Thể vận hội này được tổ chức ở đâu? Vào thời gian nào? + Mục đích của thể vận hội tổ chức để làm gì? - GV gọi 2 - 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin. - GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp, sau đó chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài học mới.	- HS cùng quan sát video. - Thể vận hội Ô-lim-pic được tổ chức tại Thủ đô To-ki-o Nhật Bản. - ...là tranh tài thể thao giữa các quốc gia trên toàn thế giới, thể hiện sự liên kết, đoàn kết thống nhất và bình đẳng giữa các châu lục. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	
Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biện pháp xây dựng thế giới hoà bình. 1.1. Một số biện pháp xây dựng thế giới hoà bình - GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm, cùng nhau đọc thông tin trong SGK và nêu một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.	- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện theo yêu cầu. + Thành lập các tổ chức đấu tranh vì hoà bình: Hội đồng Hoà bình thế giới, Tòa án Công lí quốc tế,... + Tổ chức các hoạt động vì hoà bình: đi bộ, mít tinh, viết thư,... + HS có thể thực hiện một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình, như: tìm hiểu và tích cực tham gia các hoạt động vì hoà bình; tuyên truyền ý thức bảo vệ hoà bình; xây dựng mối quan hệ đoàn

- GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét tuyên dương.	kết, hữu nghị, nhân ái; không kì thị, phân biệt chủng tộc, màu da,.. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
1.2. Tìm hiểu về ngày quốc tế hoà bình. - GV mời HS làm việc chung: đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: + Quan sát hình và cho biết sự kiện đi bộ vì hoà bình được tổ chức ở đâu, vào năm nào. + Quốc tế lấy ngày kỉ niệm quốc tế hoà bình là ngày nào? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm việc chung, đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu: + Sự kiện đi bộ vì hoà bình được tổ chức ở Seoul Hàn Quốc vào năm 2016. + Quốc tế lấy ngày kỉ niệm quốc tế hoà bình là ngày 21/9 hằng năm. Đây là ngày tôn vinh hoà bình, kêu gọi chấm dứt chiến tranh, bạo lực và bất công. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động luyện tập.	
3.1. Hoàn thành bảng sau: - GV mời HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và hoàn thành bảng rồi báo cáo trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3.2. Thuyết trình tranh về chủ đề “Em yêu hoà bình” - GV mời đại diện các nhóm cử đại diện lên thuyết trình tranh về chủ đề “Em yêu hoà bình” đã thực hiện ở tuần trước. - GV mời các nhóm nhận xét, bình chọn nhóm thuyết trình hay. - GV nhận xét, tuyên dương và trao thưởng.	- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và hoàn thành bảng rồi báo cáo trước lớp. - Đại diện các nhóm cử đại diện lên thuyết trình tranh về chủ đề “Em yêu hoà bình” đã thực hiện ở tuần trước. - Các nhóm nhận xét bình chọn nhóm thuyết trình hay.
4. Vận dụng:	
Câu 1. Hãy kể một hoạt động em đã tham gia (hoặc em biết) để góp phần xây dựng nền hoà bình thế giới. Câu 2. Viết một bức thư (khoảng 10 câu) gửi cho bạn trong đó có đề xuất một số biện pháp để góp phần bảo vệ nền hoà bình thế giới. - GV nhận xét tiết học, Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ về nhà chọn 1 nội dung để thực hiện theo yêu cầu. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Tiếng Anh
(GV chuyên dạy)

Bổ sung Toán ÔN TẬP

1. Kiến thức kĩ năng

- Phân số thập phân, hỗn số, số thập phân (nhận biết, đọc, viết số; thứ tự, so sánh số).
- Phép cộng, trừ phân số (mẫu số này không chia hết mẫu số kia); phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.
- Chu vi, diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn,...
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu để giải quyết một số tình huống thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

III. Hoạt động dạy học

Câu 1 (M1 - 0,5đ): Số t

sáu phần nghìn” được viết là:

- A. 87,86 B. 87,806 C. 87,086 D. 87,068

Câu 2 (M1 - 0,5đ): Số thập phân bằng số 22,08 là:

- A. 22,8 B. 22,080 C. 22,80 D. 22,800

Câu 3 (M1 - 0,5đ): Thương của 691,2 và 32 là:

- A. 21,6 B. 22,6 C. 216 D. 226

Câu 4 (M2 - 1đ): Chu vi hình tròn có bán kính là 1,5 dm là:

- A. 4,71 cm B. 47,1 dm C. 9,42 dm D. 942 cm

Câu 5 (M1 - 0,5đ): Dãy số nào dưới đây được sắp xếp từ lớn đến bé?

- A. 3,28; 4,56; 3,3; 4,7
B. 3,28; 3,3; 4,56; 4,7
C. 3,3; 3,28; 4,56; 4,7
D. 4,7; 4,56; 3,3; 3,28

Câu 6 (M1 - 1đ): Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$2\text{m}^2 \ 17 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

1748g = kg

Câu 7 (M1 - 1,5đ): Đặt tính rồi tính

$$26,05 + 36,18$$

$$3,8 \times 4,2$$

$$2,7 : 1,8$$

.....

.....

.....

.....

Câu 8 (M2 - 1,5đ): Tính giá trị biểu thức

$$17,92 : 3,2 + 52 : 8$$

$$50,2 - 14,32 \times 3$$

.....

.....

.....

.....

Câu 9 (M2 - 2đ): Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn là 120m, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn, chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ đáy bé. Hỏi:

- a. Diện tích của thửa ruộng đó bằng bao nhiêu mét vuông?
- b. Người ta cấy lúa trên thửa ruộng đó, tính ra cứ 1 m² thu hoạch được 0,7 kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10 (M3 - 1đ):

- a. Tính bằng cách thuận tiện

$$0,7 \times 0,07 \times 10 \times 100$$

$$0,6 \times 7 + 1,2 \times 45 + 1,8$$

.....

.....

.....

.....

2. Thu, chấm, chữa (nếu còn thời gian)

Tiết 7**Giáo dục thể chất**
(GV khác dạy)**Thứ Sáu ngày 9 tháng 5 năm 2025****Tiết 1****Toán****ÔN TẬP HÌNH HỌC (T4)****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Kiến thức kĩ năng**

- HS ôn tập, củng cố kiến thức về tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- Vận dụng giải quyết được các bài toán liên quan đến diện tích và thể tích.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực củng cố kiến thức về tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học vào giải các bài tập, bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - GV và HS cùng chia sẻ thông tin. - GV yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích, thể tích đã học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - HS nhắc lại các đơn vị đo diện tích đã học. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động	
Bài 1.	
- GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV nhận xét. - KT: Tính Sxq, Stp hình lập phương	- HS đọc đề - HS làm nhóm, chia sẻ

Bài 2/118. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). - KT: Tính thể tích khối đá Bài 3. - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài. - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). - KT: Tính thể tích bể, nước,.. Bài 4. - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV nhận xét	- HS đọc đề - HS làm vở, chia sẻ- HS đọc đề - HS làm nhóm, chia sẻ- HS đọc đề - HS làm nhóm, chia sẻ - HS đọc yêu cầu - HS làm nháp, chia sẻ
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	

Tiết 2
Tiếng Anh
(GV chuyên dạy)
Tiết 3**Tiếng Việt****NÓI VÀ NGHE: TRẢI NGHIỆM NGÀY HÈ****I. Yêu cầu cần đạt.****1. Kiến thức kĩ năng**

- Biết nói- nghe tương tác theo chủ điểm Trải nghiệm ngày hè
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: rèn luyện sự tự tin khi nói trước đám đông.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình khi trải nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các thông tin liên quan đến chủ đề Trải nghiệm ngày hè.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong lập luận đóng góp ý kiến

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV cho hs quan sủa sát 3 bức tranh trong sách giáo khoa học sinh nói về những điều thấy trong tranh. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: 3 tranh mà các em vừa quan sát thể hiện các hoạt động thiếu nhi thường tham gia vào kỳ nghỉ hè. Trong bài nói và nghe hôm nay chúng ta cùng nhau thảo luận về những hoạt động của thiếu nhi trong kỳ nghỉ hè.	- Hs quan sát + Tranh 1: các bạn đang thực hiện nghi thức trước của trại hè. + Tranh 2: Các bạn nhỏ trong tranh đang chơi trò chơi nhảy sạp + Tranh 3: Các bạn nhỏ trong tranh đang chơi trò chơi kéo co. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài 1: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý. - Yêu cầu 1-2 hs nêu các hoạt động mình đã trải nghiệm hoặc đã biết trước lớp. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm chia sẻ với nhau - YC 2-3 hs đọc phần ghi chép của mình - Nhận xét	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và phần gợi ý. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Em tham gia câu lạc bộ hè ở xóm. Trong các buổi sinh hoạt em được tập nghi thức, tập văn nghệ, chơi trò chơi kéo co, nhảy dây... - HS chia sẻ với bạn trong nhóm - 1 HS đọc gợi ý. - HS đọc ghi chép của mình - HS dựa vào gợi ý thảo luận nhận xét phần ghi chép của bạn.
3. Luyện tập.	
Bài 2: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - GV nhận xét tuyên dương bổ sung Bài 3; - Mời 1 hs đọc yêu cầu: + Có thể đặt ra để thảo luận có cần thiết với mỗi học sinh không?	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe. - Cả lớp hoạt động chung do lớp trưởng điều hành theo 3 phần ; Mở đầu, triển khai và kết thúc + Mở đầu: Thảo luận về trải nghiệm hè. Tổ 1 trại hè, Tổ 2, Câu lạc bộ, Tổ 3 các hoạt động khác(Mỗi tổ có 2 phút thảo luận trong tổ và 2 phút tổ trình bày trước lớp) + Triển khai: Các tổ phát biểu ý kiến + Kết thúc: Lớp trưởng tổng hợp ý kiến... - 1 Hs đọc yêu cầu + Vấn đề đặt ra rất cần thiết với học sinh vì ngày hè không đi học ở trường ở nhà một mình rất buồn, Xem ti vi nhiều có hại cho sức khỏe,Cần có những hoạt động hè rèn thêm kĩ năng giao tiếp, học thêm những điều mới

+ Thái độ của các bạn khi tham gia hoạt động thảo luận thế nào? - Kết luận; Những hoạt động trải nghiệm ngày hè rất là thú vị. Rèn cho các em kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm giúp các em tự tin hơn. ...	mẽ trải nghiệm các hoạt động thú vị + Các thành viên có sự chuẩn bị tốt, Tích cực, chủ động và sôi nổi....
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV giao việc cho HS về nhà: + Chia sẻ với người thân về dự định sinh hoạt hè của mình. Chuẩn bị tốt tinh thần và vật dụng nếu cần khi tham gia sinh hoạt. + Cùng người thân làm tờ rơi về những hoạt động bảo vệ môi trường mà trẻ em có thể thực hiện, - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Tiết 4

Hoạt động trải nghiệm
THIẾT BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

I. Yêu cầu cần đạt:**1. Kiến thức kỹ năng**

- Học sinh nắm được các thiết bị bảo hộ lao động liên quan đến một số nghề mà lớp đã tìm hiểu.
- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt để thực hiện được nghề mình mơ ước.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được thiết bị bảo hộ lao động thông qua sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tạo ra sản phẩm độc đáo, ấn tượng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về thiết bị bảo hộ lao động.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để thực hiện được nghề nghiệp mơ ước.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV cho học sinh xem bài hát “Em muốn làm cảnh sát” - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. + Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm những nghề gì ? + Muốn trở thành những ngành nghề đó em cần làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát và lắng nghe bài hát. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. + Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm phi công, bác sĩ, cảnh sát,..... - Muốn trở thành những ngành nghề đó em cần cố gắng học thật giỏi. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề.	
Chơi trò chơi: “ Vương quốc Lao động an toàn” -GV phổ biến luật chơi -GV yêu cầu cả lớp di chuyển ra ngoài sảnh, hành lang. -Trên cửa lớp được gắn tấm biển “ Vương quốc Lao động an toàn” + Trong lớp học là Vương quốc Lao động an toàn” + Ngoài lớp học là những công dân đang muốn gia nhập Vương quốc + 1-3 bạn thay nhau làm nhiệm vụ giơ các tấm bìa ghi tên từng nghề nghiệp khác nhau + Lần lượt HS lên bốc thăm tấm bìa ,đọc mật khẩu là tên một đồ vật bảo hộ liên quan đến nghề ghi trong tấm bìa. + Ai đọc đúng mật khẩu người đó được công nhận là công dân của Vương quốc Lao động an toàn và được vào lớp. - GV cho chơi đến hết HS ở ngoài hành lang trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, tuyên dương các em hoàn thành trò chơi. GV dán sticker cho các HS.	- HS lắng nghe nhiệm vụ - HS di chuyển theo hướng dẫn - HS tiến hành chơi trò chơi - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Tìm những thiết bị bảo hộ lao động của nghề nghiệp cùng người thân. + Các em chuẩn bị bài thuyết trình về chủ đề “ Nghề em mơ ước” - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà tìm các thiết bị bảo hộ lao động - HS chuẩn bị - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Tiết 5

Âm nhạc
(GV chuyên dạy)
Tiết 6

Bổ sung Tiếng việt
LUYỆN TẬP
I. Yêu cầu cần đạt.**1. Kiến thức kĩ năng**

- Nhận biết được về từ đa nghĩa, kết từ, cặp từ hô ứng, đặt câu theo yêu cầu.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu từ đa nghĩa, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(3-5')	
- GV cho HS hát - Thế nào là từ đa nghĩa, kết từ, cặp từ hô ứng? - GV giới thiệu bài	- HS hát - - HS lắng nghe, tiếp thu.
2. Luyện tập (25-27)	
GV ghi bài lên B - Bài 1: Đặt câu có dùng 4 cặp từ hô ứng khác nhau. - Bài 2: Đặt câu với 4 cặp kết từ khác nhau. - Bài 3: Viết 1 đoạn văn nói về quê hương trong đó có sử dụng từ đa nghĩa (theo nghĩa chuyển và nghĩa gốc)	- HS đọc, làm V - Chia sẻ
4. Vận dụng trải nghiệm.(2-3')	
- GV : chua, nhạt, cao, mặn, ngọt, thấp. hãy chọn 1 từ, đặt 2 câu, 1 câu sử dụng từ ở nghĩa gốc và 1 câu sử dụng từ ở nghĩa chuyển. - GV nhận xét và lưu ý HS cần vận dụng từ đa nghĩa trong thực tiễn.	- HS thực hiện cá nhân - HS nghe.

Tiết 7

Công nghệ

MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (Tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức kỹ năng

- Lắp ghép được mô hình điện mặt trời theo hướng dẫn
- Kiểm tra được hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau.

- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi mô hình điện mặt trời trong cuộc sống.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình điện mặt trời theo hướng dẫn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được mô hình khác dựa theo yêu cầu

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kỹ thuật

II. Đồ dùng dạy học.

- Bài giảng Power point.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS hát và vận động một bài hát - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS thực hiện - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập (Làm việc theo nhóm 6)	
- GV tiếp tục cho HS thực hành khoảng 12 phút * Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn - GV nhận xét chung, tuyên dương	- HS thực hành lắp hoàn thiện mô hình điện mặt trời - HS làm việc theo nhóm bàn
3. Hoạt động giới thiệu sản phẩm	
- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu mô hình của mình. - GV gợi ý và hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm sau khi lắp ghép - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.	- HS trưng bày sản phẩm - Đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá theo mẫu SGK trang 50 theo các tiêu chí: + Đủ các bộ phận, đúng hình dạng + Mỗi ghép đúng vị trí và chắc chắn, dây dẫn gọn gàng + đèn led phát sáng được, thay đổi độ sáng - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Xưởng sáng tạo (Làm việc theo nhóm 4)	
- GV gợi ý cho HS suy nghĩ sử dụng tối thiểu 12 chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình	- Học sinh tham gia theo nhóm 4

để lắp ghép một sản phẩm mô hình điện mặt trời sáng tạo theo ý tưởng của học sinh * Chú ý: Thực hiện theo 4 bước quy trình thiết kế và lắp ghép - Cho HS trình bày sản phẩm của mình - GV nhận xét tuyên dương.	- HS đọc và thực hiện theo 4 bước như SGK trang 48,49 - Trưng bày sản phẩm
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về lợi ích của mô hình điện mặt trời - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

BAN GIÁM HIỆU

Toàn Thắng, 1 tháng 5 năm 2025
NGƯỜI SOẠN